

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 24- 4- 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn

2. Ông Nguyễn Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 32a/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST -DS ngày 15 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Bà Thảo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1981(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Anh T3, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/03/2021 Quỹ tín dụng nhân dân T ký Hợp đồng tín dụng số 2021-1-00088 với ông Nguyễn Hữu H và bà Doãn Thị M, theo đó Quỹ tín dụng nhân dân T đã cấp tín dụng cho ông H, bà M vay số tiền là 300,000,000 đồng,

thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất 11,56%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay được Quỹ tín dụng nhân dân T điều chỉnh theo từng thời điểm do Quỹ tín dụng nhân dân T công bố tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn 17,34%/ năm; mục đích vay: đầu tư mua đất ở; Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng).

Theo hợp đồng Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân cho ông Nguyễn Hữu H, bà Doãn Thị M vay số tiền là 300.000.000 đồng.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là 01 khối bất động sản tại: Tiểu khu B, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích 99m² được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO627338, do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 05/12/2018 đứng tên ông Nguyễn Hữu H, bà Doãn Thị M, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01686, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 42/2021/HĐTC ký ngày 18/03/2021.

Từ khi vay quỹ đến nay ông Nguyễn Hữu H, bà Doãn Thị M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình đều đặn, không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Quỹ, vi phạm lịch trả nợ trong hợp đồng tín dụng và các văn bản đã ký.

Quỹ đã thông báo về việc ông Hoan đã quá hạn trả nợ tại Quỹ với gia đình ông H. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại gia đình ông H vẫn chưa thanh toán gốc và lãi cho Quỹ và có biểu hiện chây ỳ, vi phạm điều 2 “Phương thức trả nợ” và “Kỳ trả lãi” của Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ mục 1.3 điều 6 của Hợp đồng tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền khởi kiện Bên vay khi Bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) hoặc Bên vay vi phạm bất kỳ cam kết nào liên quan đến Hợp đồng này” nên Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung. Tính đến thời điểm hiện nay (24/4/2023) ông Nguyễn Hữu H và bà Doãn Thị M còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung tổng số nợ là: 357.056.000đ (trong đó nợ gốc là 300.000.000đ, nợ lãi trong hạn là: 38.006.000đ; nợ lãi quá hạn là: 19.050.000đ).

Trường hợp vợ chồng ông H, bà M không trả đúng và đủ số tiền thì Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số CO627338, do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 05/12/2018 đứng tên ông Nguyễn Hữu H, bà Doãn Thị M, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01686 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Ngày 24/4/2021 bà Doãn Thị M chết, theo quy định của pháp luật thì anh Nguyễn Anh T2 và anh Nguyễn Văn T3 là con trai bà M và ông H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Anh T2 và

Nguyễn Văn T3. Ông H, anh T2, anh T3 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và không có ý kiến gì. Ông H, anh T2, anh T3 không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 244 Bộ luật TTDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T và ông Nguyễn Hữu H là Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại tiểu khu B, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân cho ông Nguyễn Hữu H, bà Doãn Thị M vay số tiền 300.000.000đ, ông H, bà M đã nhận đủ số tiền theo giấy nhận nợ ngày 19/3/2021, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất 11,56%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay được Quỹ tín dụng nhân dân T điều chỉnh theo từng thời điểm do Quỹ tín dụng nhân dân T công bố tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn 17,34%/năm; mục đích vay: đầu tư mua đất ở; Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà M đã thanh toán và trả lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền lãi là 34.775.000đ. Quỹ tín dụng đã đôn đốc nhưng ông H vẫn không thể thanh toán được cho Quỹ tín dụng, nên kể từ ngày 20/3/2022 khoản nợ của ông H, bà M đã chuyển sang

nợ quá hạn. Sau khi Quỹ tín dụng khởi kiện, ông H không đến làm việc, con trai ông H là anh T2, anh T3 không đến làm việc và không thể hiện ý kiến về việc khởi kiện liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh T2, anh T3 (quyền về thừa kế tài sản đối với phần di sản của bà Doãn Thị M). Như vậy, ông H đã vi phạm Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2021.100088/HĐTTCV ngày 19/3/2021 và giấy nhận nợ về thời hạn và phương thức trả nợ mà hai bên đã cam kết. Việc Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện ông Nguyễn Hữu H thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 24/4/2023 với tổng số tiền là: 357.056.000đ (trong đó nợ gốc là 300.000.000đ, nợ lãi trong hạn là: 38.006.000đ; nợ lãi quá hạn là: 19.050.000đ) là có căn cứ, phù hợp với Điều 1, 2, 6 của Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2021.100088/HĐTTCV ngày 19/3/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T.

[3]. Về Hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân T và ông Nguyễn Hữu H, bà Doãn Thị M đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 42/2021/HĐTC ngày 18/3/2021, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Tiểu khu B, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích 99m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO627338, do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 05/12/2018 đứng tên ông Nguyễn Hữu H và bà Doãn Thị M, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01686. Việc thế chấp đã được công chứng tại văn phòng công chứng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Theo Điều 11, Điều 13 về bảo đảm tiền vay được cam kết trong hợp đồng thế chấp các bên thỏa thuận về biện pháp xử lý tài sản bảo đảm, quyền và trách nhiệm của bên vay về trả nợ vay, về các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay và các nội dung khác đã cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để bảo đảm việc thu hồi nợ của Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ghi nhận Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 của BLTTDS; Điều 91, khoản 2 Điều 95

Luật các tổ chức tín dụng; Điều 293, 299; Khoản 3 Điều 307; Điều 317; 318; Khoản 7 Điều 323; 463; 466 BLDS; Điều 6; khoản 2 Điều 26; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung.

Buộc ông Nguyễn Hữu H phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2021.100088/HĐTTCV ngày 19/3/2021, số tiền tính đến ngày 24/4/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) bao gồm: nợ gốc là 300.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 38.006.000đ; lãi quá hạn là: 19.050.000đ. Tổng gốc và lãi là: 357.056.000đ (ba trăm năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày 25/4/2023, ông Nguyễn Hữu Hoan còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2021.100088/HĐTTCV ngày 19/3/2021 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng thỏa thuận cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho quỹ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của quỹ tín dụng cho vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 99m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO627338, do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 05/12/2018 đứng tên ông Nguyễn Hữu H và bà Doãn Thị M, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01686, theo Hợp đồng thế chấp số 42/2021/HĐTC ngày 18/3/2021 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ghi nhận Quỹ tín dụng nhân dân T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.852.800đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.400.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006071 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Liên